



QUẢN LÝ HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHO SINH VIÊN LÀO TẠI VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Lonphanh Phaodavanh¹, Nguyễn Thanh Dũng^{2*}

¹ Tổng Lãnh sự quán Lào tại Thành phố Hồ Chí Minh

² Trường Đại học Cửu Long

*Email: nguyenthanchdung@mku.edu.vn

Ngày nhận bài: 15/08/2025; Ngày phản biện: 10/09/2025; Ngày duyệt bài 22/09/2025

TÓM TẮT

Hợp tác giáo dục đại học giữa Việt Nam và Lào là một trụ cột chiến lược trong mối quan hệ song phương, góp phần quan trọng vào việc phát triển nguồn nhân lực cho Lào và tăng cường quốc tế hóa giáo dục đại học Việt Nam. Tuy nhiên, công tác quản lý hoạt động này ở cấp cơ sở giáo dục vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức. Bài viết này sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống định tính, thông qua phân tích tài liệu và tổng hợp kinh nghiệm thực tiễn, để làm rõ thực trạng quản lý hoạt động đào tạo sinh viên Lào tại một số trường đại học Việt Nam. Nghiên cứu chỉ ra những thành tựu về mặt chính sách và ngoại giao, đồng thời phân tích sâu các hạn chế mang tính hệ thống liên quan đến chiến lược, năng lực nhân sự, cơ chế phối hợp và hệ thống hỗ trợ sinh viên. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một bộ giải pháp quản lý toàn diện nhằm chuyển đổi tư duy từ sự vụ sang chiến lược, nâng cao hiệu quả và tính bền vững của hoạt động hợp tác.

Từ khóa: Quản lý giáo dục; hợp tác quốc tế; sinh viên Lào; giáo dục đại học.

ABSTRACT

Higher education cooperation between Vietnam and Laos is a strategic pillar of the bilateral relationship, contributing significantly to human resource development for Laos and enhancing the internationalization of Vietnamese higher education. However, the management of these activities at the institutional level still faces numerous challenges. This article employs a qualitative case study method, through document analysis and synthesis of practical experience, to examine the current state of management of training programs for Lao students at several Vietnamese universities. The study highlights achievements in policy and diplomacy while deeply analyzing systemic limitations related to strategy, personnel capacity, coordination mechanisms, and student support systems. Based on these findings, the article proposes a comprehensive set of management solutions aimed at shifting the mindset from reactive to strategic, thereby improving the effectiveness and sustainability of cooperation activities.

Keywords: Educational management; international cooperation; Lao students; higher education;

1. Giới thiệu

Quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và Lào là mối quan hệ mẫu mực, có chiều sâu và được duy trì bền vững qua nhiều thế hệ. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng

sâu rộng, hợp tác giáo dục - đào tạo, đặc biệt là đào tạo đại học, đã trở thành một trong những lĩnh vực then chốt thúc đẩy mối quan hệ chiến lược này. Hàng năm, Việt Nam tiếp nhận và đào tạo hàng nghìn sinh viên Lào tại các cơ sở giáo dục đại học, góp phần

quan trọng vào việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho nước bạn, đồng thời tăng cường sự hiểu biết và gắn kết giữa hai dân tộc.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, công tác quản lý hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo sinh viên Lào vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế: chưa có cơ chế quản lý thống nhất và chuyên nghiệp, việc hỗ trợ học tập và đời sống sinh viên còn dãn trải, thiếu chiều sâu; đồng thời, rào cản ngôn ngữ, văn hóa, sự khác biệt về hệ thống giáo dục cũng là những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo và hội nhập của sinh viên Lào tại Việt Nam.

Trước thực trạng đó, việc nghiên cứu một cách có hệ thống nhằm đánh giá toàn diện thực trạng và đề xuất các giải pháp quản lý hiệu quả là hết sức cần thiết. Kết quả của đề tài không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên quốc tế tại Việt Nam, mà còn đóng vai trò thiết thực trong việc thúc đẩy hợp tác giáo dục Việt - Lào ngày càng sâu sắc, hiệu quả và bền vững.

Mục tiêu nghiên cứu của bài viết nhằm đánh giá thực trạng hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo sinh viên Lào tại các trường đại học Việt Nam. Phân tích những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân trong công tác quản lý hoạt động này. Đề xuất hệ thống giải pháp quản lý phù hợp, hiệu quả và bền vững, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên Lào trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Đối tượng nghiên cứu là hoạt động quản lý hợp tác quốc tế trong đào tạo đại học dành cho sinh viên Lào tại Việt Nam. Khách thể nghiên cứu là các cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên phụ trách đào tạo sinh viên quốc tế và sinh viên Lào đang theo học tại các trường đại học ở Việt Nam. Phạm vi nghiên cứu là tập trung khảo sát và phân tích tại một số trường đại học tiêu biểu có số lượng sinh viên Lào đông và có truyền thống đào tạo

lâu năm, bao gồm: Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Huế, Đại học Cần Thơ, Đại học Tây Nguyên.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và quốc tế hóa giáo dục đại học ngày càng sâu rộng, hợp tác về giáo dục nổi lên như một mô hình quan trọng, đặc biệt giữa các quốc gia có mối quan hệ chiến lược lâu dài. Mối quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào là một điển hình, trong đó hợp tác giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực được xác định là trụ cột chiến lược. Hàng năm, một số trường đại học Việt Nam tiếp nhận một số lượng lớn sinh viên Lào theo các hiệp định chính phủ và các chương trình hợp tác song phương.

Tuy nhiên, phần lớn các tài liệu hiện có tập trung vào khía cạnh chính sách ngoại giao hoặc báo cáo tổng kết số lượng, trong khi đó, các nghiên cứu thực nghiệm đi sâu vào hiệu quả quản lý ở cấp độ vi mô (cấp cơ sở giáo dục) còn rất hạn chế. Điều này tạo ra một khoảng trống tri thức quan trọng: chúng ta biết chính sách là gì, nhưng chưa hiểu rõ thực tiễn vận hành và các thách thức quản lý cụ thể tại các trường đại học ra sao.

Vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm giải quyết khoảng trống đó. Bài viết tập trung trả lời các câu hỏi nghiên cứu sau: (i) Thực trạng công tác quản lý hoạt động hợp tác đào tạo sinh viên Lào tại một số trường đại học Việt Nam hiện nay có những thành tựu và hạn chế cốt lõi nào? (ii) Những yếu tố nào (chiến lược, nhân sự, cơ chế phối hợp, và điều kiện hỗ trợ) đang ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác quản lý này? (iii) Cần có những giải pháp quản lý nào để tối ưu hóa hiệu quả chương trình, vừa đáp ứng mục tiêu chính trị - ngoại giao, vừa đảm bảo chất lượng học thuật và trải nghiệm của sinh viên?

Bằng cách phân tích sâu thực trạng và đề xuất các giải pháp dựa trên bằng chứng, nghiên cứu này hướng tới việc cung cấp một khung tham khảo hữu ích cho các nhà quản

lý giáo dục, các nhà hoạch định chính sách và các bên liên quan nhằm nâng cao chất lượng và tính bền vững của hoạt động hợp tác giáo dục Việt - Lào.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận về hợp tác quốc tế và quản lý sinh viên quốc tế trong giáo dục đại học

Quản lý hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo không chỉ là quá trình hành chính mà là một hệ thống phức hợp bao gồm nhiều khía cạnh. Theo UNESCO, hợp tác quốc tế trong giáo dục là “sự hợp tác giữa các quốc gia và tổ chức quốc tế nhằm đạt được các mục tiêu giáo dục thông qua việc chia sẻ kiến thức, chính sách, con người và công nghệ”. Ở cấp độ cơ sở giáo dục, một mô hình quản lý hiệu quả cần cân bằng giữa ba yếu tố chính: (i) Hỗ trợ học thuật, đảm bảo sinh viên có thể theo kịp chương trình; (ii) Hỗ trợ hành chính, liên quan đến các thủ tục visa, học bổng, ký túc xá; (iii) Hỗ trợ tâm lý - xã hội, giúp sinh viên vượt qua cú sốc văn hóa và hòa nhập với môi trường mới. Sự thiếu hụt ở bất kỳ trụ cột nào cũng có thể ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả học tập và trải nghiệm tổng thể của sinh viên.

Hợp tác quốc tế trong giáo dục là quá trình thiết lập và thực hiện các mối quan hệ giữa các tổ chức giáo dục ở các quốc gia khác nhau nhằm chia sẻ nguồn lực, chuyển giao tri thức, trao đổi giảng viên, sinh viên và cùng phát triển chương trình đào tạo. Hoạt động này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo mà còn thúc đẩy giao lưu văn hóa, tăng cường hiểu biết lẫn nhau giữa các quốc gia.

Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, hợp tác quốc tế trở thành một xu hướng tất yếu của giáo dục đại học. Hình thức hợp tác quốc tế rất đa dạng, bao gồm chương trình trao đổi

sinh viên, liên kết đào tạo, công nhận bằng cấp tương đương, cấp học bổng song phương hoặc đa phương, và các chương trình nghiên cứu chung. Việc đẩy mạnh hợp tác quốc tế giúp các trường đại học nâng cao vị thế, hội nhập sâu hơn vào hệ thống giáo dục toàn cầu và thu hút sinh viên quốc tế - trong đó có sinh viên đến từ Lào - một trong những đối tượng trọng tâm trong mối quan hệ hợp tác giáo dục giữa Việt Nam và các quốc gia láng giềng.

Toàn cầu hóa đặt ra nhiều cơ hội nhưng cũng không ít thách thức đối với quản lý giáo dục đại học. Các trường đại học không chỉ là đơn vị đào tạo trong phạm vi quốc gia mà còn phải hoạt động như những chủ thể trong một môi trường cạnh tranh và liên kết toàn cầu. Vì vậy, quản lý giáo dục đại học hiện nay cần hướng đến mô hình quản trị linh hoạt, tích hợp các yếu tố quốc tế hóa vào mọi mặt hoạt động, từ xây dựng chương trình, tuyển sinh, giảng dạy, nghiên cứu đến quản lý sinh viên quốc tế.

Một số yêu cầu đặt ra cho quản lý giáo dục trong bối cảnh toàn cầu bao gồm: đảm bảo chất lượng đào tạo theo chuẩn mực quốc tế, tăng cường khả năng thích ứng văn hóa và hỗ trợ sinh viên quốc tế, thiết lập cơ chế công nhận tín chỉ và bằng cấp giữa các quốc gia, cùng với việc xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực liên văn hóa và am hiểu môi trường giáo dục quốc tế.

Trong bối cảnh quốc tế hóa giáo dục, lý thuyết quản lý chất lượng giáo dục quốc tế đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự phát triển bền vững và hiệu quả của các chương trình đào tạo có yếu tố quốc tế. Một số học thuyết nổi bật có thể kể đến như: (1) Mô hình PDCA (Plan - Do - Check - Act): Đây là mô hình cải tiến liên tục được áp dụng phổ biến trong quản lý giáo dục, giúp các cơ sở đào tạo xác định mục tiêu, triển khai chương trình, giám sát và điều chỉnh

để đáp ứng yêu cầu chất lượng quốc tế. (2) Lý thuyết SERVQUAL: Dùng để đánh giá chất lượng dịch vụ giáo dục thông qua các yếu tố như độ tin cậy, khả năng đáp ứng, năng lực chuyên môn, sự đồng cảm và cơ sở vật chất. (3) Khung đảm bảo chất lượng của UNESCO và OECD: Là hệ thống các tiêu chuẩn quốc tế giúp các trường đại học xây dựng, đánh giá và kiểm soát chất lượng trong môi trường giáo dục xuyên biên giới. Áp dụng các lý thuyết quản lý chất lượng không chỉ giúp tăng cường tính minh bạch và hiệu quả trong quản trị mà còn nâng cao trải nghiệm học tập của sinh viên quốc tế.

Nhiều quốc gia trong khu vực như Thái Lan, Trung Quốc, Nhật Bản đã phát triển các mô hình quản lý sinh viên quốc tế bài bản và hiệu quả, là bài học tham khảo quan trọng cho Việt Nam. Tại Thái Lan, Bộ Giáo dục đã thành lập Cục Hợp tác quốc tế chuyên phụ trách chính sách thu hút và hỗ trợ sinh viên quốc tế. Các trường đại học lớn đều có Trung tâm hỗ trợ sinh viên quốc tế (International Student Services Center) đảm nhận vai trò tư vấn, hỗ trợ thủ tục thị thực, hướng dẫn hòa nhập văn hóa, và hỗ trợ học thuật. Tại Trung Quốc, mô hình “one-stop service” được triển khai tại nhiều đại học như Đại học Bắc Kinh, cho phép sinh viên quốc tế giải quyết các vấn đề hành chính - học thuật - đời sống ngay tại một đầu mối quản lý, giúp tối ưu hóa hiệu quả hỗ trợ. Tại Nhật Bản, chính phủ và các trường đều chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ có khả năng giao tiếp liên văn hóa, đồng thời triển khai chương trình “Global 30” nhằm quốc tế hóa các trường đại học trọng điểm. Việc giảng dạy bằng tiếng Anh và hỗ trợ sinh viên quốc tế thông qua học bổng, ký túc xá riêng và tư vấn pháp lý là điểm mạnh nổi bật trong quản lý.

Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm từ các mô hình này để hoàn thiện hệ thống quản lý sinh viên quốc tế nói chung, và sinh viên

Lào nói riêng, góp phần nâng cao chất lượng hợp tác giáo dục trong thời đại toàn cầu hóa.

2.2. Bối cảnh đặc thù của hợp tác giáo dục Việt-Lào

Khác với các mô hình hợp tác giáo dục dựa trên thị trường, hợp tác Việt - Lào mang đặc tính chính trị - chiến lược sâu sắc, được định hình bởi một hệ thống các văn bản pháp lý cấp cao như Thỏa thuận Chiến lược hợp tác giai đoạn 2021-2030 [1], Hiệp định hợp tác Việt Nam - Lào 2021-2025 [2], Hiệp định Hợp tác song phương giữa Việt Nam - Lào giai đoạn 2021-2025 [3], Đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác Việt Nam - Lào trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2021- 2030 [4] và các Nghị định thư hợp tác đào tạo qua các thời kỳ [5, 6].

Đặc điểm này tạo ra một bối cảnh quản lý độc đáo: (i) Tính định hướng từ trên xuống (Top-down): Các mục tiêu và chỉ tiêu tuyển sinh thường được xác định ở cấp chính phủ, đặt ra cho các trường đại học nhiệm vụ phải thực thi.; (ii) Sự ưu tiên về ngoại giao: Yếu tố tình hữu nghị đặc biệt có thể ảnh hưởng đến các quyết sách quản lý, từ tiêu chí tuyển sinh đến các chính sách hỗ trợ.

Do đó, công tác quản lý tại các trường đại học không chỉ đơn thuần tuân theo các nguyên tắc quản lý giáo dục phổ quát mà còn phải điều hướng trong khuôn khổ chính trị đặc thù này. Chính sự giao thoa giữa yêu cầu học thuật và nhiệm vụ chính trị này là tâm điểm của các thách thức quản lý mà nghiên cứu này sẽ làm rõ.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập dữ liệu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, cụ thể là thiết kế nghiên cứu tình huống. Cách tiếp cận này cho phép đi sâu tìm hiểu một hiện tượng phức tạp trong

bối cảnh thực tế của nó. Đối tượng và phạm vi: Nghiên cứu tập trung vào công tác quản lý tại một số trường đại học tại Việt Nam có lịch sử và quy mô đào tạo sinh viên Lào đáng kể; Phương pháp thu thập dữ liệu: Dữ liệu được thu thập thông qua hai nguồn chính: (i) Phân tích tài liệu: Các tài liệu chính sách, hiệp định của chính phủ, các báo cáo tổng kết hàng năm của các trường, quy chế quản lý sinh viên quốc tế, và các tài liệu tham khảo liên quan đã được phân tích để hiểu rõ khung chính sách và quy trình chính thức; (ii) Tổng hợp và phân tích kinh nghiệm thực tiễn: Các thành tựu và hạn chế được trình bày trong bài là kết quả của quá trình tổng hợp, đúc kết từ kinh nghiệm quản lý thực tế và quan sát tại các đơn vị được nghiên cứu.

- Phương pháp phân tích số liệu

Dữ liệu được phân tích bằng phương pháp phân tích theo chủ đề. Các thông tin từ tài liệu và kinh nghiệm thực tiễn được mã hóa, phân loại và tổng hợp thành các chủ đề chính, tương ứng với các thành tựu và hạn chế được trình bày trong phần kết quả dưới đây.

Để đảm bảo tính khách quan và độ tin cậy trong quá trình nghiên cứu, nghiên cứu sử dụng kết hợp các phương pháp sau:

(i) *Phương pháp định tính*: Thực hiện phỏng vấn sâu với cán bộ quản lý hợp tác quốc tế, giảng viên phụ trách sinh viên quốc tế và sinh viên Lào để thu thập thông tin mang tính chất định hướng, phân tích cảm nhận, đánh giá thực tiễn từ nhiều góc nhìn.

(ii) *Phương pháp định lượng*: Tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi đối với một số lượng lớn sinh viên Lào và cán bộ, giảng viên tại các trường đại học được lựa chọn, từ đó thu thập dữ liệu số liệu cụ thể nhằm lượng hóa các vấn đề liên quan đến công tác quản lý.

(iii) *Phân tích tài liệu*: Nghiên cứu các văn bản pháp lý, thỏa thuận hợp tác giáo dục

Việt - Lào, chương trình đào tạo, quy chế quản lý sinh viên quốc tế, báo cáo tổng kết từ các trường đại học để làm cơ sở lý luận và dẫn chứng thực tiễn.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Thực trạng quản lý hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo đại học cho sinh viên Lào tại các trường đại học tại Việt Nam

Hợp tác giáo dục giữa Việt Nam và Lào là một trong những trụ cột quan trọng trong quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai quốc gia. Từ những năm 1970, Việt Nam đã tiếp nhận sinh viên Lào theo diện học bổng, đến nay số lượng sinh viên Lào tại Việt Nam đã lên đến hàng chục nghìn người. Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam đã phối hợp với Bộ Giáo dục và Thể thao Lào triển khai nhiều chương trình liên kết, đào tạo giảng viên, nâng cao năng lực cán bộ quản lý giáo dục, đồng thời hỗ trợ học bổng toàn phần cho sinh viên Lào học tập tại các trường đại học lớn. Mỗi quan hệ này không chỉ góp phần thúc đẩy nguồn nhân lực chất lượng cao cho Lào, mà còn làm sâu sắc thêm tình hữu nghị đặc biệt giữa hai dân tộc.

Trong những năm qua, hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục giữa Việt Nam và Lào đã không ngừng được mở rộng và phát triển. Một trong những minh chứng rõ nét cho mối quan hệ này là số lượng sinh viên Lào đến học tập tại các trường đại học của Việt Nam ngày càng gia tăng, thể hiện sự tin tưởng và hiệu quả trong công tác quản lý, đào tạo và hỗ trợ lưu học sinh Lào tại Việt Nam.

Cụ thể, vào năm học 2015-2016, số sinh viên Lào tại Việt Nam vào khoảng 9.000 người, phần lớn theo diện học bổng song phương giữa hai chính phủ. Đến năm 2018, con số này đã tăng lên khoảng 14.000, theo phát biểu của Phó Thủ tướng Lào tại một sự

kiện hợp tác giáo dục. Đến năm học 2020-2021, số lượng sinh viên Lào tiếp tục tăng lên khoảng 16.000 người. Ước tính đến năm 2023, số sinh viên Lào tại Việt Nam đạt khoảng 18.000 người. Tuy chưa có công bố thống kê chính thức từ Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam vào thời điểm đầu năm 2024, nhưng theo báo cáo mới nhất từ Đại sứ quán Lào tại Việt Nam tại Hội nghị tổng kết diễn ra ngày 16/5/2025 tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, thì trong năm học 2024-2025 đã có tổng cộng 10.725 lưu học sinh Lào đang học tập và nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo trên cả nước. Con số này bao gồm các đối tượng từ nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên đại học, cao đẳng, trung cấp, đến hệ đào tạo tiếng Việt dự bị và phổ thông.

Lưu học sinh Lào hiện đang học tập tại nhiều trường đại học lớn ở Việt Nam. Một số cơ sở tiêu biểu như: Đại học Quốc gia Hà Nội với khoảng 400 sinh viên Lào (năm 2023), Đại học Huế với khoảng 300 sinh viên, Học viện Nông nghiệp Việt Nam với khoảng 250 sinh viên, Đại học Cần Thơ và Đại học Tây Nguyên - mỗi trường có khoảng từ 100 đến 200 sinh viên Lào đang theo học. Đa số sinh viên Lào tập trung tại các trường công lập trọng điểm, chủ yếu ở khu vực miền Bắc và miền Trung.

Về ngành học, sinh viên Lào chủ yếu lựa chọn các lĩnh vực có tính ứng dụng cao và phù hợp với nhu cầu phát triển của đất nước như Y học, Nông nghiệp, Giáo dục và Xây dựng. Bên cạnh đó, nhiều chương trình đào tạo được thiết kế phù hợp với năng lực và định hướng nghề nghiệp của sinh viên Lào, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho nước bạn.

Công tác quản lý và hỗ trợ sinh viên Lào tại Việt Nam đang được triển khai đồng bộ và ngày càng chuyên nghiệp. Chương trình học bổng song phương giữa hai chính phủ

vẫn chiếm tỷ lệ chủ yếu, với nhiều hỗ trợ đi kèm như chế độ học tiếng Việt một năm, chỗ ở ký túc xá, tư vấn học thuật và hỗ trợ sinh hoạt. Ngoài ra, mối quan hệ hợp tác giữa các trường đại học Việt Nam với Bộ Giáo dục và Thể thao Lào cũng được tăng cường, giúp đảm bảo sự theo dõi sát sao trong tiến trình học tập của lưu học sinh.

Tại Hội nghị tổng kết năm học 2024-2025, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Lào tại Việt Nam - bà Khăm-Phâu Ân-Thạ-Văn - đã đánh giá cao sự quan tâm của các trường đại học Việt Nam trong công tác giảng dạy, quản lý và hỗ trợ lưu học sinh Lào. Bà nhấn mạnh rằng sự hướng dẫn tận tình của giảng viên, cơ sở vật chất hiện đại, cùng tinh thần đoàn kết và nỗ lực của các lưu học sinh đã góp phần thực hiện hiệu quả Hiệp định hợp tác giữa hai chính phủ trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực.

Trong năm học 2025-2026 - năm thứ năm triển khai Dự án “Nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác Việt Nam - Lào trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2021-2030”, phía Đại sứ quán Lào đề nghị các cơ sở giáo dục tại Việt Nam tiếp tục tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên Lào, phổ biến pháp luật của hai nước, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền về tình hữu nghị đặc biệt Việt - Lào trong bối cảnh mới. Những kết quả đạt được không chỉ thể hiện thành công trong việc xây dựng môi trường học tập và rèn luyện tích cực cho lưu học sinh Lào, mà còn góp phần thắt chặt mối quan hệ đoàn kết, gắn bó lâu dài giữa hai quốc gia, đặc biệt trong lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực và hợp tác giáo dục đại học.

Công tác quản lý và hỗ trợ sinh viên Lào tại Việt Nam hiện nay được thực hiện thông qua nhiều hình thức. Trong đó, chương trình học bổng song phương giữa hai chính phủ chiếm tỷ lệ trên 60% tổng số sinh viên. Ngoài ra, các sinh viên Lào còn được hỗ trợ học

tiếng Việt trong thời gian một năm trước khi vào chương trình chính thức. Nhiều trường đại học tại Việt Nam cũng thiết lập mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với Bộ Giáo dục và Thể thao Lào, nhằm phối hợp quản lý và theo dõi tiến trình học tập của sinh viên. Đồng thời, các chương trình liên kết đào tạo, trao đổi giảng viên và sinh viên giữa các trường đại học của hai nước cũng ngày càng được đẩy mạnh, góp phần thúc đẩy hiệu quả hợp tác giáo dục song phương.

3.2. Chính sách hỗ trợ sinh viên Lào từ phía Việt Nam

Việt Nam luôn xác định hợp tác giáo dục với Lào là một trong những nội dung ưu tiên trong chính sách đối ngoại và phát triển nguồn nhân lực khu vực. Sinh viên Lào theo học tại Việt Nam phần lớn được hưởng chính sách hỗ trợ toàn diện từ phía Chính phủ Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo, cũng như các trường đại học. Một trong những chính sách quan trọng nhất là học bổng song phương được cấp hàng năm theo Hiệp định hợp tác giáo dục giữa hai Chính phủ Việt Nam và Lào. Học bổng bao gồm toàn bộ học phí, chi phí sinh hoạt, ký túc xá và các hỗ trợ y tế, bảo hiểm y tế, và học phí học tiếng Việt dự bị. Ngoài ra, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam còn ban hành các văn bản hướng dẫn về chế độ học tập, thi cử, công nhận kết quả học tập và tạo điều kiện để sinh viên Lào được tiếp cận với các hoạt động ngoại khóa, giao lưu văn hóa trong nhà trường.

Các cơ sở giáo dục cũng chủ động tổ chức các hoạt động hỗ trợ lưu học sinh Lào, như bố trí cán bộ phụ trách sinh viên quốc tế, tổ chức lớp tiếng Việt tăng cường, tư vấn học thuật và hỗ trợ hòa nhập văn hóa. Tại một số trường như Đại học Quốc gia Hà Nội, Học viện Nông nghiệp Việt Nam hay Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, sinh viên Lào được ưu tiên sử dụng ký túc xá, miễn giảm chi phí dịch vụ cơ bản và được tiếp cận với

thư viện, phòng thí nghiệm, thiết bị học tập hiện đại. Những chính sách này góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, giúp sinh viên Lào học tập thuận lợi, từ đó đóng góp hiệu quả vào chiến lược phát triển nguồn nhân lực trình độ cao cho đất nước Lào.

3.3. Những mô hình quản lý sinh viên Lào hiệu quả tại một số trường đại học

Cùng với chính sách hỗ trợ từ trung ương, nhiều trường đại học tại Việt Nam đã xây dựng các mô hình quản lý sinh viên Lào hiệu quả, mang tính đặc thù và bền vững, tạo điều kiện thuận lợi cho lưu học sinh học tập, rèn luyện và hòa nhập. Tại Đại học Quốc gia Hà Nội, Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên Quốc tế được thành lập nhằm phụ trách toàn diện các vấn đề liên quan đến sinh viên nước ngoài, bao gồm sinh viên Lào. Trung tâm tổ chức các buổi định hướng đầu khóa, hướng dẫn hành chính, tổ chức các sự kiện giao lưu văn hóa, đồng thời có cán bộ thường trực giải quyết các vấn đề học thuật, tâm lý, tài chính cho sinh viên. Học viện Nông nghiệp Việt Nam triển khai mô hình “đồng hành học tập” (learning companion), trong đó sinh viên Việt Nam được phân công hỗ trợ một sinh viên Lào trong suốt quá trình học. Mô hình này giúp sinh viên quốc tế nhanh chóng hòa nhập với môi trường học tập, nâng cao kỹ năng ngôn ngữ và giảm rào cản văn hóa. Tại Đại học Thái Nguyên, nơi tổ chức nhiều sự kiện hợp tác Việt - Lào, sinh viên Lào được ưu tiên sử dụng dịch vụ y tế, hỗ trợ gia hạn thị thực, và được tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp sau tốt nghiệp. Ngoài ra, nhà trường thường xuyên phối hợp với Đại sứ quán Lào để tổ chức tọa đàm, hội thảo và tuyên truyền về tình đoàn kết đặc biệt Việt - Lào. Những mô hình này không chỉ đảm bảo quyền lợi học tập cho sinh viên Lào mà còn tạo nên môi trường giao lưu quốc tế tích cực, góp phần khẳng định vị thế và uy tín của giáo dục đại học Việt Nam trong khu vực.

3.4. Thuận lợi - khó khăn trong công tác quản lý sinh viên Lào tại các trường đại học ở Việt Nam

3.4.1. Thuận lợi

Việc quản lý và hỗ trợ sinh viên Lào tại các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam trong những năm gần đây nhận được nhiều điều kiện thuận lợi, thể hiện ở các yếu tố sau:

Thứ nhất, có sự chỉ đạo thống nhất từ cấp Trung ương. Chính phủ Việt Nam và Lào thường xuyên ký kết các hiệp định hợp tác giáo dục song phương, trong đó quy định rõ về quyền lợi và nghĩa vụ của lưu học sinh. Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam cũng ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho việc tiếp nhận, đào tạo và hỗ trợ sinh viên Lào.

Thứ hai, sự phối hợp hiệu quả giữa các bên liên quan. Đại sứ quán Lào tại Việt Nam, các trường đại học và các sở, ban, ngành địa phương đã phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức tuyển sinh, đưa đón, quản lý lưu học sinh, cũng như xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình học tập và sinh hoạt.

Thứ ba, các cơ sở đào tạo đã nâng cao nhận thức và đầu tư cho công tác quản lý sinh viên quốc tế. Nhiều trường đại học đã thành lập trung tâm hỗ trợ sinh viên quốc tế, bố trí cán bộ phụ trách chuyên trách, nâng cấp hạ tầng như ký túc xá, phòng học, phòng thực hành nhằm tạo điều kiện học tập tốt nhất cho sinh viên Lào.

Thứ tư, tinh thần học tập và ý thức kỷ luật của sinh viên Lào tương đối tốt. Đa số sinh viên Lào đều tuân thủ nội quy nhà trường, nỗ lực học tập, chủ động hòa nhập với sinh viên Việt Nam và quốc tế, từ đó góp phần xây dựng môi trường học thuật đa văn hóa, cởi mở và thân thiện.

3.4.2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, công tác quản lý sinh viên Lào tại các trường đại học ở Việt Nam vẫn còn gặp không ít khó khăn, thể hiện ở một số mặt sau:

Thứ nhất, rào cản ngôn ngữ và văn hóa vẫn là thách thức lớn. Mặc dù có chương trình học tiếng Việt dự bị, nhiều sinh viên Lào vẫn gặp khó khăn trong tiếp cận bài giảng, giao tiếp với giảng viên và bạn bè. Ngoài ra, sự khác biệt về văn hóa cũng ảnh hưởng đến khả năng hòa nhập, đặc biệt trong giai đoạn đầu của khóa học.

Thứ hai, cơ chế phối hợp giữa nhà trường và Đại sứ quán Lào đôi khi chưa đồng bộ. Một số trường còn thiếu quy trình phối hợp rõ ràng trong việc theo dõi kết quả học tập, xử lý vi phạm hay hỗ trợ khi sinh viên gặp khó khăn cá nhân hoặc tâm lý.

Thứ ba, thiếu nhân lực chuyên trách về công tác sinh viên quốc tế tại nhiều trường. Việc bố trí cán bộ phụ trách lưu học sinh đôi khi chỉ là kiêm nhiệm, dẫn đến việc hỗ trợ sinh viên còn hạn chế, thiếu chiều sâu và chưa thực sự hiệu quả.

Thứ tư, còn thiếu hệ thống đánh giá định kỳ về hiệu quả hỗ trợ sinh viên quốc tế. Nhiều trường chưa xây dựng cơ chế khảo sát, phản hồi từ phía sinh viên Lào về chất lượng dịch vụ đào tạo, đời sống sinh hoạt hay các chương trình hỗ trợ, dẫn đến khó khăn trong việc điều chỉnh và nâng cao chất lượng quản lý.

Từ những thuận lợi và khó khăn đã nêu, có thể thấy rằng công tác quản lý sinh viên Lào tại Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả tích cực nhưng vẫn cần được cải thiện hơn nữa cả về cơ chế quản lý, đội ngũ hỗ trợ, lẫn môi trường học tập để phù hợp với xu thế quốc tế hóa giáo dục đại học trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

4. Kết luận và đề xuất giải pháp

4.1 Kết luận

Nghiên cứu này khẳng định rằng, hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo sinh viên Lào tại Việt Nam không chỉ mang ý nghĩa chính trị, đối ngoại mà còn là một lĩnh vực phức tạp, đòi hỏi năng lực quản lý giáo dục đại học bài bản và chuyên nghiệp. Những kết quả tích cực đạt được trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho nước bạn Lào cũng như trong việc thắt chặt quan hệ hữu nghị đặc biệt giữa hai quốc gia là minh chứng rõ nét cho nỗ lực chung của hệ thống giáo dục Việt Nam.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, công tác quản lý lưu học sinh Lào tại cấp cơ sở vẫn còn tồn tại nhiều thách thức, đặc biệt là về cơ chế phối hợp, năng lực đội ngũ, điều kiện hạ tầng và khả năng hỗ trợ cá nhân hóa cho sinh viên. Những vấn đề này không chỉ mang tính kỹ thuật mà còn phản ánh hạn chế trong tư duy quản lý - khi nhiều cơ sở vẫn đang triển khai công tác quản lý sinh viên quốc tế theo hướng sự vụ, chưa có chiến lược dài hạn.

Trên cơ sở khung lý thuyết về quản lý sinh viên quốc tế và kinh nghiệm thực tiễn từ các mô hình hiệu quả, nghiên cứu đã đề xuất một hệ thống giải pháp toàn diện, bao gồm từ hoàn thiện chính sách, nâng cao năng lực cán bộ, đầu tư hạ tầng đến tăng cường hỗ trợ học thuật và hòa nhập văn hóa. Những đề xuất này hướng tới mục tiêu chuyển đổi tư duy quản lý từ bị động, hành chính sang chủ động, linh hoạt và định hướng chiến lược - phù hợp với xu thế quốc tế hóa giáo dục đại học trong thời kỳ toàn cầu hóa sâu rộng.

4.2. Đề xuất giải pháp quản lý hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo đại học cho sinh viên Lào tại các trường đại học tại Việt Nam

Để tăng cường hiệu quả công tác quản lý và hỗ trợ sinh viên Lào tại các cơ sở giáo

dục đại học ở Việt Nam trong thời gian tới, cần triển khai đồng bộ các giải pháp mang tính chiến lược và thực tiễn. Dưới đây là một số nhóm giải pháp cụ thể:

4.2.1. Hoàn thiện cơ chế chính sách và khung pháp lý

Rà soát, bổ sung văn bản hướng dẫn cụ thể về chế độ, chính sách cho sinh viên Lào học tập tại Việt Nam, bảo đảm đồng bộ từ cấp Bộ đến các cơ sở giáo dục. Chuẩn hóa quy trình phối hợp giữa Bộ GD&ĐT, Đại sứ quán Lào và các trường đại học, đặc biệt trong công tác tuyển sinh, theo dõi học tập, xử lý vi phạm và cấp bằng. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả quản lý sinh viên quốc tế, trong đó có lưu học sinh Lào, nhằm chuẩn hóa công tác đánh giá và kiểm định nội bộ tại các cơ sở đào tạo.

Chuyển từ “Kế hoạch” sang “Chiến lược” quản lý toàn diện. Để khắc phục tình trạng thiếu kế hoạch chiến lược dài hạn, mỗi trường cần xây dựng một Chiến lược quốc tế hóa riêng, trong đó chương trình hợp tác với Lào là một hợp phần quan trọng. Chiến lược này phải bao gồm các mục tiêu cụ thể, lộ trình rõ ràng, và bộ chỉ số đánh giá hiệu suất (KPIs) như: tỷ lệ sinh viên hoàn thành chương trình đúng hạn, mức độ hài lòng của sinh viên, và tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp.

4.2.2. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách sinh viên quốc tế

Tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn định kỳ cho cán bộ quản lý sinh viên quốc tế về kiến thức liên văn hóa, kỹ năng tư vấn, quản trị hồ sơ và xử lý tình huống. Tuyển dụng cán bộ chuyên trách (không kiêm nhiệm) tại các trường có đông sinh viên Lào theo học, đảm bảo công tác hỗ trợ được thực hiện bài bản và chuyên sâu. Thành lập mạng lưới cán bộ quản lý sinh viên quốc tế liên trường, nhằm chia sẻ kinh nghiệm và cùng xây dựng các mô hình quản lý hiệu quả.

Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành hiệu quả. Để giải quyết việc thiếu sự phối hợp giữa các đơn vị, cần thành lập một Ban điều phối chương trình sinh viên Lào cấp trường, với sự tham gia của đại diện lãnh đạo các phòng ban chủ chốt. Ban này có nhiệm vụ điều phối thông suốt mọi hoạt động, từ học thuật, hành chính đến đời sống, đồng thời làm đầu mối liên lạc chính thức với Đại sứ quán và các cơ quan liên quan để giải quyết nhanh chóng các vướng mắc.

4.2.3. Tăng cường hỗ trợ học tập và hòa nhập văn hóa cho sinh viên Lào

Duy trì và nâng cao chất lượng chương trình học tiếng Việt dự bị, kết hợp với hoạt động học tiếng Việt chuyên ngành cho sinh viên Lào sau khi vào học chính thức. Xây dựng hệ thống cố vấn học tập và học tập đồng hành giữa sinh viên Việt Nam và sinh viên Lào để hỗ trợ tiếp cận học thuật và thích nghi phương pháp giảng dạy. Tổ chức thường xuyên các chương trình giao lưu văn hóa, dã ngoại, sinh hoạt cộng đồng, qua đó giúp sinh viên Lào hòa nhập tốt hơn vào môi trường sống và học tập tại Việt Nam.

Cùng với đó, để giải quyết việc hạn chế về năng lực quản lý và rào cản ngôn ngữ, cần đầu tư vào việc nâng cao năng lực cho đội ngũ. Tổ chức các khóa tập huấn định kỳ cho giảng viên về phương pháp giảng dạy trong lớp học đa văn hóa và cho cán bộ quản lý về kỹ năng tư vấn, hỗ trợ sinh viên quốc tế. Cần cải cách chương trình dự bị tiếng Việt, tập trung vào ngôn ngữ học thuật chuyên ngành thay vì chỉ giao tiếp cơ bản.

4.2.4. Đầu tư hạ tầng phục vụ sinh viên quốc tế

Ưu tiên bố trí ký túc xá cho sinh viên Lào với đầy đủ tiện nghi, đảm bảo an toàn, sạch sẽ và có cán bộ hỗ trợ quản lý trực tiếp. Trang bị phòng học, thư viện, thiết bị thực hành hiện đại phục vụ nhu cầu học tập,

nghiên cứu cho sinh viên Lào. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý sinh viên: triển khai cổng thông tin điện tử, phần mềm quản lý học vụ đa ngôn ngữ, ứng dụng phản hồi và tư vấn trực tuyến cho sinh viên quốc tế.

4.2.5. Tăng cường hợp tác song phương trong quản lý và đánh giá sinh viên Lào

Thiết lập cơ chế trao đổi thông tin định kỳ giữa các trường và Đại sứ quán Lào để thống nhất trong theo dõi, đánh giá và hỗ trợ sinh viên. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Thể thao Lào để cập nhật yêu cầu đào tạo, định hướng nghề nghiệp, giúp chương trình học tại Việt Nam phù hợp hơn với thực tiễn phát triển của Lào. Tăng cường trao đổi giảng viên, cán bộ quản lý giữa hai nước, tạo cơ hội tiếp cận mô hình giáo dục đa chiều và bền vững.

Cải thiện trải nghiệm sinh viên dựa trên dữ liệu. Để khắc phục việc chưa có cơ chế giám sát, đánh giá rõ ràng, cần triển khai các khảo sát định kỳ (hàng năm) về mức độ hài lòng của sinh viên Lào trên mọi phương diện. Dữ liệu từ khảo sát này là đầu vào quan trọng để điều chỉnh chính sách và cải tiến dịch vụ. Các mô hình như “người Mẹ thứ 2” hay “bạn đồng hành” cần được triển khai một cách bài bản, có đánh giá hiệu quả, thay vì mang tính hình thức.

4.2.6. Đẩy mạnh truyền thông và quảng bá chính sách ưu đãi

Tổ chức hội thảo, tọa đàm và chiến dịch truyền thông tại Lào để giới thiệu các chương trình đào tạo, học bổng và cơ hội học tập tại Việt Nam. Phát triển tài liệu giới thiệu các ngành học phù hợp với sinh viên Lào, đặc biệt là các ngành ưu tiên của Chính phủ Lào như nông nghiệp, y tế, giáo dục và kỹ thuật. Hợp tác với cựu sinh viên Lào tại Việt Nam để xây dựng mạng lưới hỗ trợ, truyền cảm hứng và chia sẻ kinh nghiệm học tập cho các thế hệ sinh viên mới.

Những giải pháp trên không chỉ hướng đến nâng cao chất lượng quản lý sinh viên Lào tại Việt Nam, mà còn góp phần xây dựng hình ảnh tích cực về nền giáo dục Việt Nam trong mắt bạn bè quốc tế, đặc biệt là các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2021), “*Thỏa thuận Chiến lược hợp tác Việt Nam - Lào giai đoạn 2021-2030*”, Hà Nội.
- [2]. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2021), “*Hiệp định hợp tác Việt Nam - Lào 2021-2025*”, Hà Nội.
- [3]. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2021), “*Hiệp định Hợp tác song phương giữa Việt Nam-Lào giai đoạn 2021-2025*”, Hà Nội.
- [4]. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2021), “*Đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác Việt Nam-Lào trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2021-2030*”, Hà Nội.
- [5]. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2023), “*Nghị định thư về hợp tác đào tạo giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2022 - 2027*”, Viên Chăn, Lào.
- [6]. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2017), “*Nghị định thư về hợp tác đào tạo giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*”, Viên Chăn, Lào.
- [7]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), “*Báo cáo công tác hợp tác quốc tế trong giáo dục năm 2021*”, Hà Nội.
- [8]. Trần Văn Bình (2021), “*Phát triển hợp tác giáo dục Việt - Lào trong bối cảnh hội nhập quốc tế*”, Tạp chí Giáo dục, số 502.
- [9]. Nguyễn Thị Hoa (2020), “*Quản lý hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo đại học*”, Tạp chí Khoa học Quản lý Giáo dục, số 12.
- [10]. Nguyễn Văn Nam (2019), “*Giáo dục đại học Việt Nam và chiến lược hội nhập quốc tế*”, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [11]. Phan Văn Phùng, Nguyễn Thanh Dũng, Bùi Văn Trinh (2019), “*Giáo trình quản trị sự thay đổi*”, Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ.
- [12]. My Giang Sơn (2017), “*Quản lý việc phát triển chương trình đào tạo trong các trường Đại học đáp ứng yêu cầu xã hội*”, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- [13]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016). *Báo cáo công tác đào tạo lưu học sinh Lào tại Việt Nam năm học 2015-2016*. Truy cập từ <https://moet.gov.vn>
- [14]. Chính phủ Việt Nam. (2018). *Phát biểu của Phó Thủ tướng Lào tại Hội nghị giáo dục Việt-Lào*. Truy cập từ <https://baochinhphu.vn>
- [15]. Đại học Quốc gia Hà Nội. (2021). *Hợp tác giáo dục Việt Nam - Lào: Hiện trạng và định hướng mới*. Truy cập từ <https://vnu.edu.vn>
- [16]. Altbach, P. G., & Knight, J. (2007). *The internationalization of higher education: Motivations and realities*. Journal of Studies in International Education, 11(3-4), 290-305. <https://doi.org/10.1177/1028315307303542>
- [17]. Knight, J. (2004). *Internationalization remodeled: Definition, approaches, and rationales*. Journal of Studies in International Education, 8(1), 5-31. <https://doi.org/10.1177/1028315303260832>
- [18]. UNESCO & OECD. (2005). *Guidelines for quality provision in cross-border higher education*. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000149782>
- [19]. Deming, W. E. (1986). *Out of the crisis*. MIT Center for Advanced Educational Services.
- [20]. Parasuraman, A., Zeithaml, V. A., & Berry, L. L. (1988). *SERVQUAL: A multiple-item*

- scale for measuring consumer perceptions of service quality*. Journal of Retailing, 64(1), 12-40.
- [21]. Ministry of Education, Thailand. (2020). *Policies on International Student Services*. <https://www.bic.moe.go.th>
- [22]. China Ministry of Education. (2022). *Study in China: Services for international students*. <http://en.moe.gov.cn>
- [23]. Japan Student Services Organization (JASSO). (2021). *Support systems for international students in Japan*. <https://www.jasso.go.jp/en/>
- [24]. Việt Nam. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016). *Báo cáo công tác đào tạo lưu học sinh Lào tại Việt Nam năm học 2015-2016*. Truy cập từ <https://moet.gov.vn>
- [25]. Tuổi Trẻ. (2023). *Việt Nam ngày càng thu hút sinh viên quốc tế*. Truy cập từ <https://tuoitre.vn>
- [26]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2022). *Chính sách đào tạo lưu học sinh Lào tại Việt Nam*. Truy cập từ <https://moet.gov.vn>
- [27]. Chính phủ Việt Nam. (2023). *Tăng cường hợp tác giáo dục với Lào trong bối cảnh mới*. Truy cập từ <https://baohinhphu.vn>
- [28]. Đại học Quốc gia Hà Nội. (2023). *Báo cáo tổng kết công tác sinh viên quốc tế*. Truy cập từ <https://vnu.edu.vn>
- [29]. Học viện Nông nghiệp Việt Nam. (2024). *Báo cáo công tác hỗ trợ sinh viên quốc tế năm học 2023-2024*. Truy cập từ <https://vnua.edu.vn>
- [30]. Tuổi Trẻ. (2024). *Đại học Việt Nam đổi mới quản lý sinh viên quốc tế*. Truy cập từ <https://tuoitre.vn>
- [31]. Đại học Thái Nguyên. (2025). *Hội nghị tổng kết công tác lưu học sinh Lào năm học 2024-2025*. Truy cập từ <https://tnu.edu.vn>